TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2025/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 43/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1993

Nơi đăng ký thường trú: tổ 2, khu 6, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở: tổ 15, khu 3A, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Anh Lục Minh D, sinh năm: 1988.

Nơi ĐKTT: tổ 2, khu 6, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: tổ 15, khu 3A, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Minh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 15/8/2016. Sau khi kết hôn thời gian đầu chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Minh D chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, không còn tình cảm dành cho nhau, không ai còn quan tâm đến nhau, người nào chỉ biết bổn phận người ấy, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Minh D thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Minh D xác nhận trong quá trình chung sống có 01 người con chung là cháu Lục Bảo N, sinh ngày 27/02/2017. Khi ly hôn chị H và anh D thoả thuận thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lục Minh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 4.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lục Minh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Minh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Minh D thoả thuận thống nhất: chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Minh D.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Minh D xác nhận trong quá trình chung sống có 01 người con chung là cháu Lục Bảo N, sinh ngày 27/02/2017. Khi ly hôn chị H và anh D thoả thuận thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lục Minh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 4.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lục Minh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Minh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lục Minh D thoả thuận thống nhất: chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0001773 ngày 12/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Giếng Đáy, TP. Hạ Long.
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng